

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2018/HS-PT
Ngày 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ương.

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê Quang N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Quang N, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1964 tại thị trấn K, huyện K, tỉnh C; Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh C; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 10/10 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Chín L, sinh năm 1967 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2018 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Đàm Văn B và bị cáo La Văn H không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 06 tháng 6 năm 2018, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang làm nhiệm vụ tại tổ 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh C phát hiện Đàm Văn B và La Văn H đang sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra phát hiện trong tay của Đàm Văn B có 01 gói bằng ni lon màu trắng, bên trong có các cục chất rắn màu trắng, B khai các cục chất rắn màu trắng đó là Heroine do B nhờ H đi mua với Lê Quang N, cư trú tại tổ 4, thị trấn K, huyện K về sử dụng, tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đàm Văn B, La Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lê Quang N. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ trong túi quần đằng trước bên trái đang mặc của N 03 gói bên trong có các cục chất rắn màu trắng, trên nóc tủ kính gần ghế dài tại phòng khách 01 gói bên trong có các cục chất rắn màu trắng, N khai nhận các cục chất rắn màu trắng bên trong các gói Công an thu giữ được là Heroine. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ 02 cân tiểu ly điện tử, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 1.690.000 đồng tiền Việt Nam và các vật chứng liên quan.

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 07-6-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Đàm Văn B, La Văn H, Lê Quang N và lấy mẫu gửi giám định, vật chứng là các cục chất rắn màu trắng trong gói ni lon màu trắng thu giữ của B và H có khối lượng 0,58 gam (không phải năm mươi tám gam); vật chứng là các cục chất rắn màu trắng trong 4 gói thu giữ trong túi quần và trên nóc tủ của Lê Quang N là 4,49 gam (bốn phẩy bốn mươi chín gam).

Ngày 07-6-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 41/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 110/GĐMT ngày

18-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “02 (hai) Mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong, ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Quá trình điều tra, Lê Quang N khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy nên mua ma túy về sử dụng và bán lại cho một số người nghiện khác kiếm lời, cụ thể:

+ Khoảng 07 giờ ngày 06-6-2018 bán cho M, cư trú tại xóm P, xã T, huyện K, tỉnh C số tiền 500.000 đồng;

+ Khoảng 10 giờ ngày 06-6-2018, bán cho La Văn H, cư trú tại tổ 8 thị trấn K, huyện K, tỉnh C số tiền 1.800.000 đồng;

+ Khoảng 16 giờ ngày 06-6-2018, bán cho A, cư trú tại xóm I, xã Ô, huyện K, tỉnh C số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, N còn được bán cho một số người khác không rõ họ, tên, địa chỉ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 02-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Quang N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 07-6-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong ghi: vật chứng vụ án tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, Mẫu M1 và Mẫu M2; 02 cân tiểu ly điện tử, 03 mảnh giấy.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định bị cáo Lê Quang N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 10-10-2018, bị cáo Lê Quang N kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do bố đẻ bị cáo là Lê Văn G được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, khi xét xử sơ thẩm gia đình chưa tìm thấy để giao nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quang N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai: Ngày 06-6-2018, bị cáo bán ma túy cho H 1.800.000 đồng, bán cho M 500.000 đồng, bán cho A 300.000 đồng. Công an khám xét chỗ ở thu giữ của bị cáo 04 gói Heroine có khối lượng 4,49 gam. Bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án xác định: Hành vi mua bán trái phép 5,07 gam Heroine, đối với 2 người trở lên của Lê Quang N đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Quang N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là chưa chính xác, bởi N bán ma túy cho M, A và La Văn H mỗi người một lần, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” là có căn cứ, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, đây là tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt, xử phạt Lê Quang N từ 07 năm đến 08 năm tù.

Bị cáo Lê Quang N không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Quang N tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, Do vậy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Quang N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lê Quang N: Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người thuộc trường hợp phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự,

khối lượng Heroine thu giữ của Đàm Văn B, La Văn H là 0,58 gam, khối lượng Heroine thu giữ trong người và tại chỗ ở của bị cáo là 4,49 gam, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng Heroine đã bán cho Đàm Văn B, La Văn H và khối lượng Heroine thu giữ trong người, tại chỗ ở của bị cáo với tổng khối lượng 5,07 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Đối với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lê Quang N thì N bán Heroine cho M, A, La Văn H mỗi người một lần, không có người nào N được bán Heroine cho 02 lần trở lên nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết *“Phạm tội 02 lần trở lên”* là chưa chính xác. Tòa án chỉ áp dụng đồng thời cả hai tình tiết định khung quy định tại điểm b *“Phạm tội 02 lần trở lên”* và điểm c *“Đối với 02 người trở lên”* quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự khi bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên, trong đó có người được bán ma túy cho từ 02 lần trở lên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Quang N có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc bố bị cáo là ông Lê Văn G có nhiều công lao trong kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất theo Quyết định số 1173-KT/CTN ngày 13-3-1997 của Chủ tịch Nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên cần chấp nhận kháng cáo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo Lê Quang N có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Quang N được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Cao bằng.

Áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Quang N 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 07-6-2018.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Quang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện K;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân

